Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 33/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Than Uyên, ngày 06 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/ 2017/ TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc: Xin ly hôn giữa anh Chương Xuân C - sinh năm: 1987 và chị Ngô Ngọc Q - sinh năm: 1988; Đều trú tại: Thôn Xuân Én, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 115, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Chương Xuân C và chị Ngô Ngọc Q;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a - Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chương Xuân C và chị Ngô Ngọc Q;

b - Về quan hệ con chung:

Chị Ngô Ngọc Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung chưa thành niên là cháu Trương Khánh Ngọc, sinh ngày 13/7/2013 và cháu Trương Khánh Chi, sinh ngày 25/12/2015 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là: 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)/* 1 tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 7/2017.

Chị Q có quyền yêu cầu anh C cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

c - Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

d - Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 (về án phí, lệ phí Toà án).

Anh Chương Xuân C và chị Ngô Ngọc Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh C phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm lăm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng. Anh C nhận chịu thay cả phần án phí của chị Q. Xác nhận anh Chương Xuân C đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002725 ngày 19/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TA tỉnh;*
- *VKS huyện TU;*
- *THA huyện TU;*
- *UBND xã Mường Than;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng